TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản ánsố: 110/2019/HNGĐ-ST Ngày: 20-11-2019 V/v tranh chấp hôn nhân gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông Tạ Văn Thành
Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;
Bà Nguyễn Thị Phẩm.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú T tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2019/TB-TLVA ngày 16/8/2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1984;

ĐKHKTT: Khu 3, phường Vân P, thành phố Việt T, tỉnh Phú T.

Bị đơn: Chị Tạ Thị M, sinh năm 1985;

ĐKHKTT: Khu 3, phường Vân P, thành phố Việt T, tỉnh Phú T.

Hiện nay đang ở Đài Loan.

(Anh T xin xét xử vắng mặt, chị M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày: Anh và chị M kết hôn ngày 05/7/2005, đăng ký kết hôn tại UBND phường Vân P, thành phố Việt T, tỉnh Phú T trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Tới năm 2007, chị M đi làm việc tại Đài Loan, thời gian đầu sau khi sang Đài Loan chị M vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình, khoảng 2 tháng sau thì chị M không có liên lạc gì với anh T nữa, anh T cũng không liên lạc được với chị M. Hiện nay anh T xác định không còn tình cảm với chị M nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M .

Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Anh T, sinh ngày 12/6/2006 và cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 22/8/2010. Hiện nay, hai cháu T và cháu H đều đang ở với anh. Sau khi ly hôn, anh T yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng hai cháu và không đề nghị gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T trình bày hiện nay anh không biết địa chỉ của chị M ở Đài Loan nên anh không thể cung cấp địa chỉ của chị M tại Đài Loan cho Tòa án được. Anh T yêu cầu Tòa án xác minh địa chỉ của chị M tại Đài Loan thông qua bố mẹ đẻ của chị M là ông Tạ Văn V, sinh năm 1960 và bà Tạ Thị N, sinh năm 1961 có ĐKHKTT tại: đội 5, xã Thụy V, thành phố Việt T, tỉnh Phú T.

Thân nhân của chị Tạ Thị M - bà Tạ Thị N trình bày: bà là mẹ của chị Tạ Thị M. Chị M hiện đang ở Đài Loan. Chị M vẫn thường xuyên gọi điện về cho bà. Chị M chỉ nói với bà hiện đang ở Đài Loan nhưng không nói rõ cụ thể ở đâu nên bà không thể cung cấp địa chỉ của chị M ở Đài Loan cho Tòa án được. Việc anh T, chị M ly hôn là việc riêng của anh chị, bà không can thiệp. Bà N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú T phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện VKSND tỉnh Phú T đề nghị Tòa án cho anh Lê Văn T được ly hôn với chị Tạ Thị M. Về con chung: Giao cháu Lê Anh T, sinh ngày 12/6/2006 và cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 22/8/2010 cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tạ Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Văn T do anh Thành không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ: Do anh Lê Văn T không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Lê Văn T nộp đơn xin ly hôn chị Tạ Thị M tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú T. Trong đơn xin ly hôn, anh T trình bày hiện chị M đang sống và làm việc tại Đài Loan. Tại văn bản số 17781/QLXNC-P5 ngày 01/11/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận chị Tạ Thị M đã xuất cảnh lần gần nhất vào ngày 31/5/2018 và chưa nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là "tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn T và chị Tạ Thị M là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Lê Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tạ Thị M .

Chị Tạ Thị M hiện đang ở nước ngoài, anh Lê Văn T chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của chị Tạ Thị M, không cung cấp được địa chỉ của chị M ở nước ngoài cho Tòa án. Bà Tạ Thị N là mẹ của chị Tạ Thị M xác nhận chị M hiện đang ở Đài Loan, chị M vẫn thường xuyên gọi điện cho bà nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của chị M tại Đài Loan nên bà không cung cấp được địa chỉ của chị M ở Đài Loan cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC–PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh T và chị M không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh Lê Văn T yêu cầu ly hôn với chị Tạ Thị M là có căn cứ, được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Anh T, sinh ngày 12/6/2006 và cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 22/8/2010. Hiện nay, hai cháu T và cháu H đang ở với anh. Ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu và không đề nghị chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét thấy hiện nay anh T có chỗ ở, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc các con chung, chị M đang ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi dưỡng cho các con vì vậy để đảm bảo cho cháu T và cháu H có điều kiện phát triển tốt nhất, cần giao cháu Lê Anh T và cháu Lê Thị Thu H cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Thành không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Do anh Lê Văn T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Lê Văn T được ly hôn với chị Tạ Thị M .

2. Về con chung: Giao cháu Lê Anh T, sinh ngày 12/6/2006 và cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 22/8/2010 cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi cho đến khi cháu T, cháu H thành niên. Chị Tạ Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Lê Văn T. Chị Tạ Thị M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở; hoặc có quyền khởi kiện thay đổi nuôi con chung khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003243 ngày 15/8/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Phú T;*
- *Cục THADS tỉnh Phú T;*
- *UBND xã Thanh Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS+AV/*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Thành